TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2023/DS-ST
Ngày: 22-9-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Văn Be;

2. Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Võ Minh Mẫn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 431/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2023/QĐXX-DSST ngày 18 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 65/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty T1 (VIỆT NAM); Địa chỉ trụ sở: Số I, P, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông LEE JAYONG, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Bên nhận uỷ quyền: Công ty L; Địa chỉ trụ sở: P, tầng D, Tòa nhà G T, phường T, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Xuân M, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà M: Ông Nguyễn Tất T, chức vụ: Phó Giám đốc Công ty L (Theo Giấy uỷ quyền ngày 23-5-2023 và Giấy uỷ quyền số 012023/UQ-Luật TNT ngày 01-3-2023 về việc uỷ quyền cho Phó Giám đốc thực hiện nhiệm vụ ký các Hợp đồng dịch vụ pháp lý).

Người được uỷ quyền lại: Bà Lâm Thị Thùy D, sinh năm 2000; Chuyên viên pháp lý Công ty L; Địa chỉ liên hệ: P, Tầng D, Tòa nhà G, phường T, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản uỷ quyền ngày 01-6-2023). Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn V, sinh năm 1980; Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện 09-6-2023, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty T1 (VIỆT NAM) (sau đây gọi tắt là Công ty) và người đại diện hợp pháp của Công ty trình bày:

Ngày 30-11-2022 Công ty T1 (VIỆT NAM) ký Hợp đồng tín dụng số 4027612 cấp tín dụng cho ông Phan Văn V với khoản vay 32.310.000 đồng, lãi suất 48%/năm, tương đương 4%/tháng. Ngày 30-11-2022 Công ty đã giải ngân cho ông V. Theo Hợp đồng, ông V có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng cho Công ty với số tiền là 1.667.838 đồng trong kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày 10-12-2022 đến ngày 10-11-2025 và tiền lãi theo quy định. Khi vay ông V không thế chấp tài sản cho Công ty.

Ngày 10-12-2022, ông Phan Văn V chỉ thanh toán cho Công ty A 01 kỳ với số tiền 1.668.000 đồng, kể từ ngày 11-12-2022 ông Phan Văn V không thanh toán theo cam kết trong hợp đồng tín dụng đã ký. Công ty đã liên hệ qua điện thoại và gửi thư đề nghị ông V thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng nhưng ông V không thực hiện. Tính đến ngày 22-9-2023 ông Phan Văn V đã trễ hạn không thanh toán các khoản tiền gồm: Nợ gốc: 31.066.899 đồng; Tiền lãi phát sinh trong hạn chưa thanh toán: 10.513.062 đồng; Tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (lãi phạt): 1.128.319 đồng. Tổng cộng là 42.708.280 đồng.

Nay Công ty T1 (Việt Nam) yêu cầu ông V thanh toán tổng số tiền 42.708.280 đồng (bao gồm các khoản tiền cụ thể nêu trên) tính đến ngày 22-9-2023 và tiền lãi phát sinh từ ngày 23-9-2023 cho đến khi thanh toán nợ xong.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phan Văn V đã được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông V không đến Tòa làm việc, không nộp văn bản trình bày ý kiến cho Toà án.*

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh*:

+ Về tố tụng: Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, 95 của Luật Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 (VIỆT NAM). Buộc

ông Phan Văn V phải thanh toán nợ cho Công ty T1 (VIỆT NAM) tính đến ngày 22-9-2023 với tổng số tiền 42.708.280 đồng, trong đó dư nợ gốc: 31.066.899 đồng; số tiền lãi trong hạn: 10.513.062 đồng; số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (lãi phạt): 1.128.319 đồng. Đồng thời trả tiền lãi phát sinh theo quy định pháp luật kể từ ngày 23-9-2023.

Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Công ty T1 (VIỆT NAM) yêu cầu ông Phan văn V1 có địa chỉ cư trú tại xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng đã ký kết với Công ty. Do vậy xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" và Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là bà Lâm Thị Thùy D có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Phan Văn V đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn Phan Văn V không đến Tòa làm việc, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ, văn bản trình bày ý kiến về vụ kiện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào Giấy phép số 73/GP-NHNN ngày 12-11-2021 của Ngân hàng N thì Công ty T1 (VIỆT NAM) được thực hiện các hoạt động của Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng N, trong đó Công ty được cấp tín dụng dưới hình thức cho vay bao gồm cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng và phát hành thẻ tín dụng…..

Ngày 30-11-2022, Công ty T1 (VIỆT NAM) đã ký kêt hợp đồng tín dụng số 4027612 với ông Phan Văn V, cấp tín dụng cho ông V vay số tiền nợ gốc 32.310.000 đồng. Lãi suất tại thời điểm giải ngân 48%/năm, tương đương với lãi suất 4%/tháng. Thời hạn vay 36 tháng, từ ngày 10-12-2022 đến ngày 10-11-2025, ông V có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và lãi hàng tháng theo quy định. Hợp đồng được ký kết dựa trên sự tự nguyện của các bên, đảm bảo hình thức và nội dung, trình tự theo quy định pháp luật nên hợp pháp, có hiệu lực thi hành.

Quá trình thực hiện, ông V chỉ thanh toán cho Công ty A1 kỳ với số tiền 1.668.000 đồng vào ngày 10-12-2022, kể từ ngày 11-12-2022 ông V không thanh toán thêm số tiền nào khác cho Công ty là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi đã cam kết. Tính đến ngày 22-9-2023, ông Phan Văn V còn nợ Công ty với tổng số tiền 42.708.280 đồng như phía nguyên đơn trình bày. Quá trình giải quyết vụ án, ông V không phản đối những tình tiết, sự kiện này nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc ông Phan Văn V phải có nghĩa vụ thanh toán cho Tài chính TNHH Một thành viên T1 (VIỆT NAM) tính đến ngày 22-9-2023 với tổng số tiền 42.708.280 đồng, trong đó dư nợ gốc: 31.066.899 đồng; số tiền lãi phát sinh trong hạn: 10.513.062 đồng; số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (lãi phạt): 1.128.319 đồng. Ngoài ra theo án lệ 08/2016/Al ngày 17-10-2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì ông V còn phải chịu tiền lãi quá hạn kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (kể từ ngày 23-9-2023) cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 (VIỆT NAM) nên Công ty được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp.

+ Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, ông Phan Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 42.708.280 đồng x 5%= 2.135.414 đồng, làm tròn số 2.135.000 đồng.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, 95 của Luật Tổ chức tín dụng; Án lệ 08/2016/AL ngày 17-10-2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 (VIỆT NAM) về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với ông Phan Văn V.

Buộc ông Phan Văn V có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T1 (VIỆT NAM) với tổng số tiền 42.708.280 đồng, trong đó dư nợ gốc: 31.066.899 đồng; số tiền lãi trong hạn: 10.513.062 đồng; số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (lãi phạt): 1.128.319 đồng tính đến ngày 22-9-2023.

Ông Phan Văn V phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn đối với khoản tiền nợ gốc, kể từ ngày 23-9-2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty T1 (VIỆT NAM) thì lãi suất mà ông V phải tiếp tục thanh toán cho Công ty theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty T1 (VIỆT NAM).

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Công ty T1 (VIỆT NAM) được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 938.198 (Chín trăm ba mươi tám nghìn, một trăm chín mươi tám) đồng tại Biên lai thu số 0018751 ngày 22-6-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

+ Ông Phan Văn V phải chịu 2.135.000 (Hai triệu một trăm ba mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-TAND tỉnh TN;
- VKSND H.Châu Thành;
- CCTHADS H.Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Liên